

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

**NGHỊ ĐỊNH**

**Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam  
để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê  
giai đoạn 2016 - 2018**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;*

*Để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016 - 2018.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016 - 2018 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

### **Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

Ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016 - 2018 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất VCFTA).

1. Cột “Mã hàng” và cột “Tên gọi, mô tả hàng hóa”, được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và phân loại theo cấp độ 8 số.

2. Cột “Thuế suất VCFTA (%)”: Thuế suất áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm 2017 và năm 2018.

3. Ký hiệu “\*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất VCFTA tại thời điểm tương ứng.

### **Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất VCFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Được nhập khẩu từ Chi Lê vào Việt Nam.

3. Được vận chuyển trực tiếp từ Chi Lê vào Việt Nam do Bộ Công Thương quy định.

4. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu VC do Bộ Công Thương quy định.

### **Điều 5. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam**

Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (kể cả hàng gia công) nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất VCFTA phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu VC do Bộ Công Thương quy định.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

2. Bãi bỏ Thông tư số 162/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2014 - 2016.

## Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).XH *115*

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc